TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-PT
Ngày 14 – 11 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được

Ông Trương Thành Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chuốt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/HSPT ngày 04/10/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn N cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố K 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L. Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị L từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị Công an thị trấn K xử phạt vi phạm hành chính số tiền 80.000 đồng tại Quyết định số 28/QĐXP ngày 29/7/2010 về hành vi gây rối trật tự (bị cáo đã chấp hành nộp phạt); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2018 và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố K 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị X. Có chồng Phan Văn T (đã ly hôn) và 02 con; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn N từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Ông Ngô Văn Phát - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L: ông Đào Văn Phòng - Luật sư Văn phòng luật sư Hải Phát thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 10/6/2018, lợi dụng việc phản đối dự Luật đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt (Luật đặc khu), một số đối tượng đã kích động, lôi kéo người dân tụ tập, hò hét, nẹt pô gây tiếng ồn, chạy xe lạng lách, đánh võng trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, gây ra cảnh náo loạn, ách tắc giao thông, cụ thể:

Khoảng 22 giờ, ngày 10/6/2018, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô 88F4-8242 chở Nguyễn Thị L từ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về nhà ở thị trấn K, huyện N. Khi đến khu vực Quảng trường 16/4, thấy đông người tụ tập, hò hét thì N và L đi theo cùng hò hét. Lúc này, L được một người phụ nữ lạ mặt đưa cho 01 lá cờ tổ quốc, L ngồi sau cầm lá cờ này để vẫy và la hét cùng đoàn người *"Đả đảo Trung Quốc"*. Khi N và L cùng đoàn người đi đến khu vực ngã 5 Phủ Hà, thấy có rất nhiều đối tượng quá khích đã tụ tập, hò hét gây mất trật tự và chặn nhiều phương tiện lưu thông trên tuyến QL1A. Thấy vậy, N và Lừng cùng tham gia chặn đứng 01 xe ô tô tải, màu trắng *(chưa rõ biển kiểm soát*), lực lượng chức năng đến giải thích, vận động giải tán để xe ô tô tải được lưu thông, sau khi xe ô tô này chạy đi, N, L và đoàn người kéo nhau đi theo QL1A hướng ra xã Thành Hải. Cùng lúc này, tại ngã 3 giao nhau giữa QL1A với đường Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Như H cầm cờ Tổ quốc đứng trước đầu xe khách mang biển số 51B-124.29 của nhà xe Xuân Thảo, chỉ thẳng vào đầu xe yêu cầu dừng lại. H yêu cầu những hành khách trên xe bước xuống để kiểm tra xem có người Trung Quốc hay không và buộc những hành khách này phải tham gia cùng Hòa đi biểu tình. Lúc này, N, Lừng và đoàn người đi từ ngã 5 vừa đến, thấy H đang chặn xe khách thì Nghĩa cầm một chai xăng yà quẹt ga đi đến trước xe khách nói *"Nếu xe đi sẽ đốt xe"* L đứng phía sau cổ vũ, hô hào, kích động.

Mặc dù đã được lực lượng chức năng đến tuyên truyền, vận động, giải thích, yêu cầu giải tán nhưng H, N, L vẫn cố tình không chấp hành, không rời khỏi vị trí trước đầu xe khách. Sau đó, Nghĩa, Lừng đi theo hướng QL1A quay về lại khu vực ngã 5 Phủ Hà, Nguyễn Đoàn Phước M cũng lấy xe đi theo. Khi đến vòng xoay ngã 5 Phủ Hà thì N, L gặp xe khách Xuân Thảo đang đi từ đường 21/8 vào vòng xoay xuống đường Thống Nhất. Thấy vậy, N, L cùng với một số đối tượng chặn xe khách Xuân Thảo lại nên những xe khác ở phía sau cũng dừng theo. Lúc này, Nghĩa chạy xe mô tô 88F4-82.42 đến dựng trước đầu xe khách, dựng đứng yên xe rồi ngồi lên bình xăng, một tay cầm 01 chai xăng, một tay cầm quẹt ga dọa đốt xe không cho xe khách qua, L đứng xuống lòng đường hô hào, kích động những

người xung quanh hò hét gây náo loạn khu vực vòng xoay nơi có QL1A đi qua, M cũng điều khiển xe đến đứng bên lề đường khu vực vòng xoay hò hét, nẹt pô cùng với đám đông nhưng không xuống đường tham gia chặn xe khách Xuân Thảo. Lúc này, Trương Thanh K cũng có mặt tại khu vực vòng xoay ngã 5 Phủ Hà, tham gia hò hét, kích động thì được anh Vũ Đức T là cán bộ đội Cảnh sát điều tra tội phạm đang làm nhiệm vụ gần đó *(mặc thường phục)* đến vận động giải tán thì bị một nhóm đối tượng đuổi đánh, anh T nhảy lên xe của anh Nguyễn Văn D (*cán bộ đội cảnh sát điều tra tội phạm)* chở anh D đi thì Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K, cùng rất nhiều đối tượng sử dụng xe mô lô rượt đuổi theo. Đến trụ sở Công an phường P, lúc này có anh Nguyễn Xuân T đang trực cơ quan, thấy nhóm người đuổi theo rất đông và sợ các đối tượng đập phá tài sản trụ sở nên anh Nguyễn Xuân T đóng cửa cổng lại. Do không vào được trụ sở Công an phường nên M, K và các đối tượng tập trung trước cổng hò hét, nhặt đá ở lề đường ném vào trụ sở gây cảnh náo loạn và đã làm vỡ kính một số cửa Công an phường, sau đó các đối tượng mới bỏ đi.

Cùng thời, tại khu vực ngã 5 Phủ Hà, thì Nguyễn Hữu T *(Ray)* đi nhậu về ngang qua thấy đám đông chặn xe, Nguyễn Hữu T đi tới đứng chặn trước đầu xe Xuân Thảo, dùng tay đập vào kính phía trước đầu xe, yêu cầu tài xế xuống xe, không cho xe đi. Mặc dù được lực lượng Công an can ngăn nhưng Nguyễn Hữu T không chấp hành và có những lời lẽ kích động, đến khoảng 05 phút sau lực lượng Công an mới đưa Nguyễn Hữu T ra khỏi vị trí trước đầu xe để xe Xuân Thảo và các phương tiện khác di chuyển, sau đó, nghe lời kích động của những người xung quanh *"Chặn xe lại, cho nó chết luôn đi"* Nguyễn Hữu T đi tới trước đầu xe ô tô rồi nằm dài trên nắp ca pô nhằm không cho xe đi. Mặc dù được giải thích nhưng Nguyễn Hữu T không chấp hành do tình thế cấp bách và cần thiết nên có một đồng chí Cảnh sát đi đến kéo Thành ra khỏi xe ô tô để đưa người đi cấp cứu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

- Điểm c khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu T (Ray);

- Khoản 1 điều 318; điểm s, i khoản 1 điều 51; điều 65; điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K (Đại);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu T (Ray), Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K (Đại) phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 *(Hai)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 17/6/2018).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Như H 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 22/6/2018).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T (Ray) 08 *(Tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 13/7/2018).

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh K 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(Mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2018).

Giao bị cáo Kiệt cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M 05 *(Năm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(Mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2018).

Giao bị cáo Mỹ cho ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và báo quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2018 bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 04/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Bị cáo N trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì: Gia đình khó khăn cha mù, mẹ già yếu không ai chăm sóc, giúp đỡ, con còn nhỏ, ngoài ra bản thân nhận thức pháp luật còn hạn chế. Xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L trình bày lý do kháng cáo: Xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù giam là nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, neo đơn, có 02 con còn nhỏ, không ai chăm sóc nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đúng chủ thể, đúng hình thức và trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Thống nhất về mặt tội danh của bị cáo. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo 02 năm tù là nặng, lý do: Hành vi của bị cáo mang tính tự phát, không có sự câu kết với nhau, một phần do bị xúi dục, kích động từ đám đông, một phần do hành vi bộc phát, không kiềm chế bản thân sau khi đã uống rượu bia nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn tại địa phương, cha bị bệnh mù mắt, mẹ thì già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có ông ngoại thứ ông Dương Văn C là liệt sĩ, việc thờ cúng hương hỏa cho ông ngoại và chăm sóc cha mẹ già đều do bị cáo thực hiện đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L: Bị cáo Lừng phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhiều bệnh án mới bổ sung (bị viêm loét hang vị dạ dày, hở van tim), hoàn cảnh gia đình khó khăn, neo đơn, có 02 con còn nhỏ, không ai chăm sóc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo L được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung diễn biến sự việc đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L phạm tội "gây rối trật tự công cộng" thuộc trường hợp "gây cản trở giao thông nghiêm trọng" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến giao thông trên hai tuyến đường có Quốc lộ 1A đi qua, gây sự náo loạn, kích động, hiếu kỳ, tụ tập làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, ảnh hưởng đến hoạt động của mọi người ở nơi công cộng, xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cơ quan Nhà nước và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sống cùng cha bị bệnh mù mắt, mẹ già yếu,

được địa phương chứng nhận hộ nghèo năm 2018, có ông ngoại thứ là Dương Văn C hiện bị cáo đang thờ cúng được Nhà nước công nhận liệt sỹ, sau khi phạm tội bị cáo đã ra trình diện đầu thú. Đối với bị cáo L không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đã ly hôn chồng và nuôi con còn nhỏ (sinh năm 2004), đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, dưới mức khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố; xử phạt bị cáo N 02 (hai) năm tù là đã cân nhắc, giảm nhẹ đúng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo N là cá nhân thuộc diện hộ nghèo và có đề nghị xin miễn án phí nên được xét miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 17/6/2018).

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn khoản tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N. Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. P;
- TAND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thành